

Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ

VL, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị B, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1981

Đều có HKTT: Đội 13, thôn HL, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Bình A, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Đỗ Thăng L, sinh ngày 23/10/2009. Cháu A và cháu L là con của chị B và anh L. Người giám hộ cho cháu A, cháu L là chị B và anh L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Đỗ Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Vũ Thị B và anh Đỗ Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh L có hai con chung là cháu Đỗ Bình A, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Đỗ Thăng L, sinh ngày 23/10/2009. Anh B và chị L thỏa thuận giao hai cháu A và L cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị B và anh L không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị B và anh L đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị B chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000262 ngày 01 tháng 10 năm 2019, chị B đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại chị B số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND tt NQ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thơm

